

Bản án số: 29/2017/DS - ST

Ngày: 20- 7 - 2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh

Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 10/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXX - ST ngày 19 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu H, năm 1961. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Thới, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Lý Ngọc O, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 71/1A khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

Mai Trung H1, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Bình Thắng, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2016 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày như sau:

Năm 2015, bà Lý Ngọc O và ông Mai Trung H1 có bán đất cho bà với số tiền 400.000.000 đồng nhưng bà O và ông H1 đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lấy số tiền 450.000.000 đồng mua dầu chạy ghe cào. Khi nhận lại sổ

để làm thủ tục sang tên cho bà thì bà O, ông H1 mượn thêm bà số tiền là 50.000.000 đồng cộng với số tiền bán đất cho bà để trả cho chủ bán dầu, khi bà O, ông H1 mượn 50.000.000 đồng của bà thì hẹn trong vòng 02 tháng sẽ hoàn trả cho bà nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay bà H yêu cầu bà Lý Ngọc O và ông Mai Trung H1 trả bà số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Ngọc O là bị đơn trình bày như sau:

Vào năm 2015, khi vợ chồng còn chung sống, bà và ông H1 có vay bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 50.000.000 đồng. Bà H giao tiền trực tiếp cho bà và ông H1. Khi vay không có lập giấy tờ. Bà và ông H1 vay tiền để mua dầu chạy ghe cào, phục vụ kinh tế chung của gia đình. Bà O đồng ý cùng ông H1 trả bà H số tiền 50.000.000 đồng.

* Tại biên bản lấy lời khai 22/02/2017 của ông Mai Trung H1 là bị đơn trình bày như sau:

Ông và bà Lý Ngọc O sống chung với nhau từ năm 1994, đến năm 2016 thì ông và bà O đã ly hôn. Trong thời gian ông và bà O còn là vợ chồng, ông có biết bà O mượn bà H số tiền 50.000.000 đồng để mua dầu. Bà O nói với ông là bán đất cho bà H và còn tH1 bà H số tiền 50.000.000 đồng. Sau này, ông biết thì ông có nói miệng là sẽ đứng ra trả cho bà H 50.000.000 đồng. Bà O vay tiền của bà H vào thời gian nào thì ông không nhớ, ông chỉ nhớ bà O vay tiền bà H là trong thời kỳ ông và bà O còn sống chung chưa có ly hôn. Nay ông và bà O đã ly hôn nên ông không đồng ý cùng bà trả bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 50.000.000 đồng

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều Điều 471, 474, 298 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 37, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với bà Lý Ngọc O và ông Mai Trung H1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà

Lý Ngọc O và ông Mai Trung H1 phải có trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ông Mai Trung H1, bà Lý Ngọc O là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ông Mai Trung H1, bà Lý Ngọc O trả lại số tiền 50.000.000đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Thu H và bà Lý Ngọc O, ông Mai Trung H1, hợp đồng này tuy không được lập thành văn bản nhưng được các bên thừa nhận và bà Lý Ngọc O, ông Mai Trung H1 thống nhất có nợ bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 50.000.000đồng, đây cũng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, Bà Lý Ngọc O thì đồng ý cùng ông Mai Trung H1 trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 50.000.000đồng; riêng ông Mai Trung H1 cho rằng ông có biết về số nợ trên nhưng không đồng ý cùng bà Lý Ngọc O trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 50.000.000đ vì ông cho rằng ông đã ly hôn với bà O nên một mình bà O phải trả nợ cho bà H. Xét thấy khoản nợ 50.000.000đ ông H1, bà O nợ bà H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, lúc này ông H1, bà O còn chung sống chưa ly hôn. Điều này được ông H1 thừa nhận trong biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2017, ông H1 có biết về khoản nợ này và có nói miệng là sẽ trả bà H 50.000.000đồng. Đồng thời bà Lý Ngọc O cũng xác định khoản nợ bà H vào năm 2015, mục đích vay tiền là để mua dầu chạy ghe cào phục vụ kinh tế gia đình. Đến năm 2016 ông H1, bà O mới ly hôn theo Quyết định số 204/2016/QĐST- HNGĐ ngày 23/08/2016 của Tòa án nhân dân huyện B. Vì vậy ông H1 phải có trách nhiệm liên đới cùng bà O trả cho bà H 50.000.000đồng là phù hợp với Điều 27, 37, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cụ thể bà Lý Ngọc O phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu H là 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng), ông Mai Trung H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu H là 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H1 và bà O trả lãi số tiền trên

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà O, ông H1 mỗi người phải chịu theo quy định. Cụ thể:

Bà Lý Ngọc O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.000.000đ x 5% = 1.250.000 đồng

Ông Mai Trung H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.000.000đ x 5% = 1.250.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474, 298, 305 Bộ luật Dân sự 2005; 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với bà Lý Ngọc O và ông Mai Trung H1 về việc tranh chấp hợp đồng đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Lý Ngọc O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Buộc ông Mai Trung H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H1 và bà O trả lãi số tiền trên

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lý Ngọc O và ông Mai Trung H1 chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì phải chịu lãi theo mức lãi suất tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lý Ngọc O phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Mai Trung H1 phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010331 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Mai Trung H1 vắng mặt cũng được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo qui định của pháp luật./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan T HA huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hương